

Số: /KH-UBND

Long Thượng, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số xã Long Thượng năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc thực hiện chuyển đổi số huyện Cần Giuộc năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Long Thượng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Về Chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 30% (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) tại cấp xã ít nhất 60%.
- Xã có Trang thông tin điện tử.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.
- Tỷ lệ Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 80%.

2. Kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng đạt 90%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt trên 60%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 93%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số dưới nhiều hình thức. Duy trì mở các chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã, trạm truyền thanh ấp (đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 1 tin, bài) và các kênh thông tin khác. Thường xuyên cập nhật thông tin chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, chính quyền.

- Tiếp tục phối hợp hoàn thiện, mở rộng chức năng kênh Zalo “Chính quyền số” của Ủy ban nhân dân xã, góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, bổ sung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để phù hợp với tình hình thực tế.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3323/KH-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh Long An.

- Cụ thể hóa kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn do Ủy ban nhân dân tỉnh và sở, ngành, tỉnh ban hành bằng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, quy định, quy chế, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

3. Hạ tầng số

- Triển khai Kế hoạch số 7213/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Cần Giuộc giai đoạn 2023 - 2025, trong đó đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, khu vực dân sinh trên địa bàn xã; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (*Sử dụng công cụ iSpeed của Bộ Thông tin và Truyền thông*).

- Thúc đẩy triển khai phổ cập điện thoại thông minh từng bước theo lộ trình: trước tiên, mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, sau đó, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Triển khai hỗ trợ điện thoại thông minh cho đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 theo lộ trình, kế hoạch, chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet tốc độ cao.

- Phát triển hạ tầng Internet kết nối vạn vật (IOT), trong đó ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống chiếu sáng thông minh.

4. Dữ liệu số

- Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, doanh nghiệp, bảo hiểm...) và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Tiếp tục tập trung triển khai, đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp xã.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1496/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện, trong đó chú trọng triển khai làm sạch các cơ sở dữ liệu có liên quan; cấp tài khoản định danh điện tử, tích hợp các loại giấy tờ trên địa bàn huyện và xã.

5. Nền tảng số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân...

- Thúc đẩy sử dụng các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là Nền tảng đô thị thông minh thông qua khai thác sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số” và ứng dụng “Long An IOC”.

6. Nhân lực số

- Các cơ quan, đơn vị chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024; phối hợp tổ chức

các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, trong đó đặc biệt chú trọng các kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do tỉnh, huyện tổ chức.

- Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh (ứng dụng “Long An Số”, Tổng đài 1022); sử dụng các dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí...

7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn.

- Phối hợp thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định.

- Phối hợp duy trì 100% các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước của huyện, xã được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn hoặc cử cán bộ chuyên trách, phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do tỉnh, huyện tổ chức.

- Tích cực tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

8. Chính quyền số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai, nhất là các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh, của huyện: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Phần mềm Quản lý Văn bản và điều hành; Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hội nghị truyền hình trực tuyến, phòng họp không giấy... Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến

theo Công văn số Công văn số 7616/UBND-THKSTTHC ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp, triển khai vận hành Trang thông tin điện tử xã là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Tiếp tục thúc đẩy triển khai sử dụng ứng dụng “Long An Số” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.

9. Kinh tế số

- Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn theo Kế hoạch số 3051/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Sở, ngành tỉnh triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử phù hợp với Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025.

10. Xã hội số

Triển khai phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung:

- Triển khai phổ cập danh tính số cho người dân trên địa bàn xã, phấn đấu mỗi người dân có một danh tính số: Phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Trong đó tập trung các nhiệm vụ sau: (1) Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; (2) Phối hợp lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số, tập trung các nhiệm vụ sau: (1) Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. (2) Đối với các khu vực tiếp cận khó tới dịch vụ ngân hàng thì phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; (3) Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, trường

học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; (4) Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; (5) Phối hợp triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm. Đồng thời phối hợp triển khai Kế hoạch số 1206/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tập trung các nhiệm vụ sau: (1) Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến; (2) Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân. Tập trung các nhiệm vụ sau: (1) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động; (2) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân; (3) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thúc đẩy sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, phấn đấu mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số (*các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân được cung cấp tại Cổng không gian mạng quốc gia <https://khonggianmang.vn>*).

- Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5189/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cần Giuộc.

- Phát triển y tế số: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện. Trong đó, chú trọng triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại các cơ sở y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ Chính quyền số. Tuyên truyền chuyển đổi số định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, hệ thống truyền thanh cơ sở...).

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân.

- Ứng dụng các nền tảng số, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng Long An số, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh hỏi - đáp trên Trang thông tin điện tử của huyện, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Kênh Zalo Chính quyền số của huyện...).

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (kết hợp dịch vụ bưu chính công ích, mạng xã hội...).

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số như: điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility)...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả tài chính, nhân lực...).

- Tuyển dụng, đào tạo và bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Phát huy tối đa vai trò đầu mối tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, Tổ công nghệ số cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số từ nguồn ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: Tại Phụ lục I, Phụ lục II.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban ngành, đoàn thể xã và các ấp

- Căn cứ kế hoạch này, các ban, ngành, đoàn thể xã, các ấp triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 (theo phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II).

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số dưới nhiều hình thức.

- Triển khai công tác thi đua - khen thưởng về hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với kết quả triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 1 của tháng cuối quý) báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Công chức Văn phòng - Thống kê) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị theo Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao.

- Phối hợp triển khai công tác thi đua - khen thưởng về hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã và các ấp theo dõi việc thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp Công chức Tài chính - Kế toán hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ các nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Ứng dụng có hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ phận một cửa xã, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí ngân sách nhà nước, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch theo quy định.

4. Đài truyền thanh

- Chủ động tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn xã. Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã, trạm truyền thanh ấp (đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 1 tin, bài).

- Phối hợp với Công chức Văn phòng - Thống kê, các ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số xã Long Thượng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- TT ĐU - TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các ngành thuộc UBND xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Liễm

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND xã)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, báo cáo	Ngành phối hợp
I	Chính quyền số			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến.	90%	Bộ phận Một cửa xã; các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê
2	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến.	70%	Bộ phận Một cửa xã; các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê.
3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công <i>(đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán)</i> .	30%	Bộ phận Một cửa xã; các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê.
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Bộ phận Một cửa xã; các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê.

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, báo cáo	Ngành phối hợp
5	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) tại cấp xã.	Ít nhất 60%	Bộ phận Một cửa xã; các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê.
6	UBND cấp xã có trang thông tin điện tử.	100%	UBND xã.	
7	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.	100%	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã.
8	Tỷ lệ trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.	100%	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã.
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	80%	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
II	Kinh tế số và Xã hội số			
10	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.	85%	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Doanh nghiệp công nghệ số; các ấp.

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, báo cáo	Ngành phối hợp
11	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.	90%	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Doanh nghiệp công nghệ số; các ấp.
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.	Trên 80%	Công an xã	Các ngành thuộc UBND xã.
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	Trên 60%	Bộ phận Một cửa xã; các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê
14	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.	Trên 93%	Trạm y tế.	Các ngành thuộc UBND xã; các ấp.

Phụ lục II**BẢNG PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2024***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND xã)*

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
I	Nhận thức số		
1	Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số dưới nhiều hình thức.	Nhân viên Trung tâm VH - TT và HTCD - Đài truyền thanh.	Các ngành thuộc UBND xã.
2	Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (https://dx.gov.vn) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.	Nhân viên Trung tâm VH - TT và HTCD - Đài truyền thanh.	Các ngành thuộc UBND xã.
3	Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp xã (đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 1 tin, bài).	Nhân viên Trung tâm VH - TT và HTCD - Đài truyền thanh.	Các ngành thuộc UBND xã.
4	Duy trì chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên các kênh thông tin hiện có.	Nhân viên Trung tâm VH - TT và HTCD - Đài truyền thanh.	Các ngành thuộc UBND xã.

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
5	Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, phải mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.	Nhân viên Trung tâm VH - TT và HTCD - Đài truyền thanh.	Các ngành thuộc UBND xã.
6	Quản lý, cập nhật thường xuyên chuyên mục Chuyển đổi số của huyện trên Trang thông tin điện tử của xã, kênh Zalo Chính quyền số của xã.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã.
II	Thể chế số		
1	Rà soát, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
2	Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3323/KH-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh Long An.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
3	Cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn do UBND tỉnh và Sở, ngành, tỉnh ban hành để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
III	Hạ tầng số		
1	Triển khai Kế hoạch số 7213/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Cần Giuộc giai đoạn 2023 - 2025.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
2	Chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (<i>Sử dụng công cụ iSpeed của Bộ Thông tin và Truyền thông</i>).	Phòng Văn hóa và Thông tin; Doanh nghiệp công nghệ số	UBND cấp xã
3	Thúc đẩy triển khai phổ cập điện thoại thông minh từng bước theo lộ trình: trước tiên, mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, sau đó, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Triển khai hỗ trợ điện thoại thông minh cho đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã; các ấp.
4	Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 theo lộ trình, kế hoạch, chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã; các ấp.
5	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng trong các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet tốc độ cao.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã.

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
6	Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung của tỉnh.	Các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Tài chính - Kế toán.
7	Triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh	Các ngành thuộc UBND xã.	Công chức Tài chính - Kế toán.
IV	Dữ liệu số		
1	Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, doanh nghiệp, bảo hiểm...) và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.	Các ngành thuộc UBND xã.	
2	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.	Công an xã.	Các ngành thuộc UBND xã.
3	Tiếp tục tập trung triển khai, đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp xã.	UBND xã.	
V	Nền tảng số		

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
1	Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân...	Các ngành thuộc UBND xã.	
2	Thúc đẩy sử dụng các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là Nền tảng đô thị thông minh thông qua khai thác sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số” và ứng dụng “Long An IOC”.	Các ngành thuộc UBND xã.	
VI	Nhân lực số		
1	Triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
2	Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2024	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
4	Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức.	UBND xã.	
5	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh (ứng dụng “Long An Số”, Tổng đài 1022); sử dụng các dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí...	Các ngành thuộc UBND xã; các ấp.	
VII	An toàn thông tin mạng		
1	Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
2	Phối hợp thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
3	Phối hợp duy trì 100% các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước của xã được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
4	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn.	Các cơ quan, ban ngành huyện và UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
5	Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, phụ trách về an toàn thông tin; cán bộ, công chức.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
VIII	Chính quyền số		
1	Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai, nhất là các hệ thống ứng dụng dùng chung của huyện, xã.	Công chức Văn phòng - Thống kê.	Các ngành thuộc UBND xã.
2	Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Bộ phận Một cửa.	Các ngành thuộc UBND xã.
3	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch này.	Bộ phận Một cửa.	Các ngành thuộc UBND xã.
4	Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Công văn số Công văn số 7616/UBND-THKSTTHC ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh.	Bộ phận Một cửa.	Các ngành thuộc UBND xã.
5	Phối hợp, triển khai vận hành trang thông tin điện tử xã là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	UBND xã.	
6	Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
7	Thúc đẩy cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số”.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã.
8	Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định	Các ngành thuộc UBND xã.	
IX	Kinh tế số		
1	Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.	Các ngành thuộc UBND xã.	
2	Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn theo Kế hoạch số 3051/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.	UBND xã.	
3	Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử phù hợp với Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025.	UBND xã.	

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
4	Tuyên truyền đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.	Các ngành thuộc UBND xã.	
X	Xã hội số		
1	Triển khai phổ cập danh tính số cho người dân trên địa bàn xã, phân đấu mỗi người dân có một danh tính số.	Công an xã.	Các ngành thuộc UBND xã; các ấp.
2	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số.	UBND xã; Các ngân hàng, tổ chức tín dụng; các Doanh nghiệp công nghệ số	
3	Triển khai Kế hoạch số 1206/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Các Trường học; Trạm y tế.	
4	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Các ngành thuộc UBND xã.	
5	Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân, phân đấu mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân.	Các ngành thuộc UBND xã.	Các Doanh nghiệp công nghệ số
6	Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, phân đấu mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.	Các ngành thuộc UBND xã.	

STT	Tên nhiệm vụ	Ngành chủ trì	Ngành phối hợp
7	Phát triển trường học số. Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.	Các Trường học.	
8	Phát triển y tế số.	Trạm y tế.	
9	Phát triển làng số. Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 855/UBND-VHXXH ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh.	Công chức Văn hóa - Xã hội.	Các ngành thuộc UBND xã.
10	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân.	Các ngành thuộc UBND xã.	